

Số: 11 /BC-HĐQT

Bình Dương, ngày 24 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ**  
**MỤC TIÊU NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

**Phần 1. Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thông tin về Công ty In Bình Dương:**

**a. Tổng quan về Công ty:**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương
- Tên viết tắt: INBID
- Vốn điều lệ đăng ký: 90.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp: 90.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 09/10/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/01/2019.

**b. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:**

- In ấn – Mã ngành: 1811;
- Mua bán vật tư ngành in – Mã ngành: 4669.

**c. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông:**

- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- SLCP đang lưu hành: 9.000.000 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/01/2019 như sau:



Stt	Cổ đông	SLCP	Giá trị CP (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	8.670.000	86.700.000.000	96,33%
	- Cổ đông Nhà nước (Công ty Xổ số Bình Dương)	7.124.300	71.243.000.000	79,16%
	- Cổ đông tổ chức	0	0	0%
	- Cổ đông cá nhân	1.545.700	15.457.000.000	17,17%
2	Cổ đông nước ngoài	330.000	3.300.000.000	3,67%
	- Cổ đông tổ chức	0	0	0%
	- Cổ đông cá nhân	330.000	3.300.000.000	3,67%
	Tổng cộng	9.000.000	90.000.000.000	100%

**d. Tình hình niêm yết/đăng ký giao dịch:**

Ngày 17/05/2019, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 286/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP In tổng hợp Bình Dương. Trên cơ sở đó, cổ phiếu CTCP In tổng hợp Bình Dương (mã chứng khoán: IBD) đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán vào ngày 24/05/2019 với giá tham chiếu là 12.500 đồng/cổ phần.

**2. Tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019**

**1. Thuận lợi:**

Trong điều kiện Công ty vừa mới chuyển đổi, hoạt động với mô hình Công ty Cổ phần, nhiều qui chế, quy định được ban hành cho phù hợp theo cơ chế tài chính của mô hình Công ty cổ phần.

Duy trì sản xuất ổn định với các khách hàng truyền thống như: in nhóm hàng bao bì và in nhóm hàng Tổng hợp: vé số truyền thống Bình Dương, Vé số cào các tỉnh miền Trung, 03 gói thầu in Sách Giáo Khoa

**2. Khó khăn:**

Thị trường in ấn biến động mạnh, đặc biệt giá nguyên vật liệu Giấy tăng (hơn 20%); ảnh hưởng đến thị phần khách hàng, cạnh tranh giá bán ngày càng gay gắt giữa các Công ty in trong nước và nước ngoài. Tình hình hàng hóa bao bì chưa có nhiều khởi sắc, 6 tháng đầu năm sản lượng chủ yếu của công ty là tập trung thực hiện sản xuất 03 gói thầu in sách giáo khoa và in vé số Bình Dương..., tuy nhiên phía Nhà xuất bản giao bản thảo và giá trên trang bìa chậm dẫn đến phải tăng ca cho kịp tiến độ giao hàng, ngoài ra một số máy in bị hư phải dừng máy sửa chữa ảnh hưởng đến tiến độ và chi phí sản xuất.

**II. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng



Stt	Chi tiêu	KH2019	TH 6 tháng đn	% (+/-) so cùng kỳ	% so KH
1	Sản lượng (trang 13x19)	4.980	3.344	30,52%	67,75%
2	Doanh thu thuần	120.000	60.223	21,45%	50,19%
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	10.500	3.878	30,30%	33,93%
4	Lợi nhuận khác	0	26,4	22,20%	
5	Lợi nhuận trước thuế	10.500	3.904	30,20%	37,18%
6	Lợi nhuận sau thuế	8.400	3.123	38,4%	29,74%

Nhận xét: 6 tháng đầu năm 2019, sản lượng tăng 31% và doanh thu tăng 21%, lợi nhuận tăng 30,3% so cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên chưa đạt theo kỳ vọng mục tiêu kế hoạch năm 2019 đề ra. Đòi hỏi 6 tháng cuối năm phải tăng tốc các giải pháp tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch, giải pháp hạ giá thành sản phẩm để nhằm đạt hiệu quả kinh doanh theo mục tiêu đặt ra

## 2. Thông tin về tình hình tài chính:

### a. Bảng cân đối kế toán

Tình hình Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 02/01/2019 và 30/6/2019 của Công ty CP In TH Bình Dương như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN		02/01/2019	30/6/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	80.510	91.787
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45.035	38.085
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	630	-
3	Các khoản phải thu	10.433	34.647
4	Hàng tồn kho	23.812	18.644
5	Tài sản ngắn hạn khác	600	409
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	10.673	9.168
1	Tài sản cố định	9.228	8.261
2	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	1.445	907
@	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	91.183	100.955
NGUỒN VỐN		31/12/2018	30/6/2019
A	NỢ PHẢI TRẢ	19.137	7.909
1	Nợ ngắn hạn	19.137	7.909
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	72.047	93.046
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	72.047	90.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	3.046
@	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	91.183	100.955

06.9  
NG T  
PH  
NG I  
H DƯC  
U MÔT



**b. Chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Đến 30/6/2019
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	4,21	11,6
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Tổng nợ ngắn hạn	Lần	2,96	9,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	20,99	7,8
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,56	8,8
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	3,19	3,04
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,12	0,59
4. Tỷ suất sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,43	5,18
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,56	3,47
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,97	3,09
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / DTT	%	4,83	6,44

**3. Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty CP In Tổng hợp Bình Dương:**

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 30/05/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc Nhà nước cho thuê đất với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm thời hạn 50 năm đối với Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương, Công ty In Bình Dương hiện đang quản lý và sử dụng khu đất như sau:

Stt	Tên mặt bằng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Trụ sở Công ty	Thửa đất số 312, Tờ bản đồ số 382, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	15.304,1	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
	Tổng cộng		15.304,1		



## Phần 2. Nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2019

### A. Nhận định tình hình

#### 1. Nhận định chung:

- Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành sản xuất hàng hóa, ngành in bao bì dần trở thành lĩnh vực hỗ trợ đắc lực để tạo ra những sản phẩm trọn vẹn, giá trị nhất cho người tiêu dùng. Do đó, ngành in được đánh giá là thị trường đầy tiềm năng bởi mức tăng trưởng khá lớn. Ngoài ra xu hướng chuyển đổi bao bì không có khả năng tái chế hoặc tỷ lệ tái chế thấp sang bao bì giấy đang diễn ra mạnh mẽ. Để nâng cao vị thế và tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường, Công ty In Bình Dương cần chú trọng và ưu tiên đầu tư công nghệ tự động cao, phát triển công nghệ theo dây chuyền khép kín, hiện đại hóa công nghệ tại mỗi công đoạn để tăng năng suất sản xuất, đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường và đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

- Tình hình chiến tranh thương mại Trung – Mỹ ảnh hưởng đến giá cả các loại hàng hóa nhập khẩu từ các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á..., đặc biệt là giá giấy nhập khẩu kể từ đầu năm đến nay có xu hướng giảm.

- Việc chuyển nhượng vốn của Công ty Xổ số Bình Dương tại Công ty In Bình Dương trong 6 tháng cuối năm sẽ thu hút nhà đầu tư mới tham gia, qua đó tạo nguồn lực mới trong hệ cổ đông, góp phần chuyển giao công nghệ và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty In Bình Dương.

#### 2. Nhận định cụ thể:

- Tình hình giá nguyên vật liệu dự báo có xu hướng giảm sâu trong Quý 3 và sẽ tăng trở lại trong Quý 4/2019. Tình hình cạnh tranh về giá in ấn tiếp tục gay gắt trên thị trường giữa các nhà in trong nước và nhà in có vốn nước ngoài.

- Hàng hóa 6 tháng cuối năm tập trung chủ yếu là nhóm hàng bao bì, ngoài các sản lượng hàng tháng của khách hàng truyền thống, sẽ tập trung tăng ở nhóm túi, bao bì hộp nhân dịp tết trung thu, tết nguyên đán

- Hàng in tổng hợp sẽ giảm các đơn hàng in sách giáo khoa, chỉ còn in đơn hàng gia công của Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản Phương Nam; chủ yếu tập trung đơn hàng in vé số Bình Dương, vé cầu đường và vé cào các tỉnh, mặt hàng vé số Bình Dương giảm công đoạn thành phẩm đảo trộn, đóng bao kể từ kỳ 01KS012020.

- Ký kết Hợp đồng thuê đất với chi phí ước gần 1,4 tỷ đồng/năm sẽ ảnh hưởng đến chi phí quản lý trong năm 2019.

**B. Mục tiêu:** Để đạt mục tiêu năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, mục tiêu SXKD 6 tháng cuối năm Công ty cần phấn đấu đạt được như sau:

1. Sản lượng tiêu thụ: 1.636 triệu trang, trong đó :

+ Nhóm hàng bao bì :635 triệu trang

+ Nhóm hàng tổng hợp: 1.001 triệu trang

2. Doanh thu tiêu thụ: 59,77 tỷ đồng, trong đó:

+ Nhóm hàng bao bì :37,9 tỷ đồng

+ Nhóm hàng tổng hợp: 21,8 tỷ đồng

3. Lợi nhuận thuần: 6,6 tỷ đồng.

4. Tỷ suất LN/doanh thu: 11%

→ Cả năm 2019:





Lợi nhuận sau thuế: 8,4 tỷ đồng

Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu: 7%

Tỷ suất LN sau thuế/vốn chủ sở hữu: 9,3%

### **C. Nhiệm vụ cụ thể:**

1. Thuê 01 chuyên gia tư vấn quản trị DN có kinh nghiệm, năng lực và uy tín trong quản trị điều hành doanh nghiệp và mời gọi đầu tư thoái vốn nhà nước.
2. Phối hợp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần nhằm thoái vốn nhà nước còn lại dưới 30%/vốn điều lệ.
3. Xây dựng KH SXKD năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trong Quý I/2020.

### **D. Giải pháp:**

1. Bộ phận khai thác doanh thu: xây dựng kế hoạch cụ thể từng tháng, bám sát kế hoạch của các khách hàng truyền thông và tăng cường khai thác khách hàng mới, khách hàng in gia công... đặc biệt là nhóm hàng bao bì để đảm bảo doanh thu 6 tháng cuối năm.
2. Bộ phận mua hàng: tìm kiếm nguồn vật tư có giá cạnh tranh thấp nhất, tiến hành chào hàng cạnh tranh tất cả vật tư cần mua, nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, ngoài ra tìm kiếm các nguồn vật tư thay thế đảm bảo chất lượng và giá thành hạ, dự trữ tồn kho hợp lý để đảm bảo giá tốt nhất trong sản xuất. Triển khai thực hiện theo Quy chế mua sắm vật tư, tài sản.
3. Bộ phận sản xuất: tập trung điều độ tất cả các đơn hàng, lưu ý đơn hàng in vé số Bình Dương, vé số cào các tỉnh, vé cầu đường đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. nhóm hàng bao bì đảm bảo tiến độ trong mùa vụ tết nguyên đán, sắp xếp ca kíp sản xuất, điều phối nhân lực hợp lý, hạn chế trường hợp tăng ca làm phát sinh chi phí nhân công; tăng cường bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị hạn chế hư hỏng dừng máy sửa chữa làm tăng chi phí sản xuất.
4. Bộ phận văn phòng: tăng cường tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp tối đa và có báo cáo hàng tháng về việc tiết giảm chi phí như văn phòng phẩm, điện, điện thoại, tiếp khách và các chi phí khác cụ thể. Rà soát ban hành định mức nguyên vật liệu, định mức lao động phù hợp với tình hình thực tế và nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Rà soát điều chỉnh quy chế giá bán phù hợp với tình hình cạnh tranh thị trường.
5. Bộ phận TCKT: theo dõi sát các chi phí, tỷ lệ chi phí và báo cáo kịp thời hàng tháng cho Ban Giám đốc để đảm bảo mục tiêu hạ giá thành sản xuất và bám sát tỷ lệ các loại chi phí theo kế hoạch, phân tích rõ nguyên nhân và kịp thời nêu cảnh báo trong trường hợp chi phí vượt mức cho phép.
6. Ban Giám đốc: Chỉ đạo các bộ phận triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên; Triển khai thực hiện các Quy chế của Công ty đã được HĐQT và Giám đốc ban hành; Phối hợp chuyên gia tư vấn quản trị doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh theo mục tiêu 6 tháng cuối năm đề ra; Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược thoái vốn nhà nước.
7. Hội đồng quản trị: Tiếp tục rà soát ban hành các Quy chế nội bộ; Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành theo mục tiêu 6 tháng cuối năm đề ra; xem xét kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2020 trình ĐHCĐ năm 2020.
8. Ban kiểm soát: xây dựng kế hoạch làm việc định kỳ tháng/quý hoặc đột xuất để phản ánh tính trung thực, khách quan và mức độ cần trọng trong điều hành SXKD 6 tháng cuối năm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ phận trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo của về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm nhằm đạt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã giao trong năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**Nơi gửi:**

- HĐQT, BKS
- BGĐ và các bộ phận
- Cổ đông INBID (website)
- Lưu: VT, HĐQT.

